

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2017/HSST

Ngày 21/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lò Thanh Hồng

Ông: Lò Văn Thương

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Đoản - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên

Ngày 21/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2017/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Bạc Cầm S, sinh năm 1996 tại Điện Biên; Tên gọi khác: Không.

ĐKNK và chỗ ở hiện nay; Đội 18, xã Thanh A, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không.

Tiền án, tiền sự: Không

Bố đẻ: Bạc Cầm D, sinh năm 1968

Hiện sống tại đội 18, xã Thanh A, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Mẹ đẻ: Lò Thị Th (Đã chết).

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình

Vợ, con: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2017 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Bị cáo: Lò Văn H sinh năm 1987 tại Điện Biên; Tên gọi khác: Không.

ĐK NKTT và chỗ ở: Đội 1, xã Thanh A, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam

Tiền án, tiền sự: Không

Bố đẻ: Lò Văn T, sinh năm 1952; Mẹ đẻ: Lò Thị Ú, sinh năm 1956

Hiện bố mẹ bị cáo sống tại Đội 1, xã Thanh A, huyện Điện Biên.

Gia đình bị cáo có 6 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ năm trong gia đình

Vợ: Lò Thị Ng, sinh năm 1998 (Đã ly hôn), chưa có con

Hiện sống tại Đội 8, xã Thanh Y, huyện Điện Biên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2017 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Người có nghĩa vụ liên quan: Quàng Văn N - SN 1972

Trú tại: Đội 15, xã Noong H, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

NHẬN THẤY

Bị cáo Bạc Cầm S, Lò Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 12/9/2017 Bạc Cầm S đi bộ ra khu vực đường thuộc đội 18, xã Thanh A, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên để tìm mua hêrôin và hồng phiến về sử dụng và bán. Khi đi đến nơi S gặp người tên là H (Nhà ở Noong Luống) S không biết địa chỉ cụ thể. S đã hỏi mua ma túy thì H nói: " Tao có ba mươi viên hồng phiến bán năm mươi nghìn đồng một viên và một gói hêrôin tao bán với giá hai triệu đồng mày có mua không?". S đồng ý mua nhưng chỉ có 900.000 đồng nên xin H cho nợ bốn hôm nữa bán được số ma túy trên thì sẽ trả nốt. H đồng ý nhận tiền S đưa cho rồi đưa lại cho S 01 (một) gói ma túy được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng bên trong có 02 (hai) gói (một gói là hêrôin còn một gói bên trong có 30 (ba mươi) viên hồng phiến). Về đến nhà S dùng dao lam cắt một ít hêrôin và sử hết bằng hình thức "Hít". Sử dụng xong S dùng dao lam cắt chia số hêrôin còn lại thành 03 (ba) gói (02 gói được gói bằng nilon màu hồng, 01 gói được gói bằng nilon trắng). S lấy tiếp mảnh nilon màu hồng gói 30 (ba mươi) viên hồng phiến lại rồi ho lửa hàn kín cắt giấu gói hồng phiến này cùng 02 gói hêrôin được gói bằng nilon màu hồng ở túi áo khoác bên phải S treo ở trong tủ quần áo. Còn gói hêrôin được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng S để trong túi quần bên phải đang mặc. Từ ngày 12/9/2017 đến ngày 14/9/2017 S đã lấy gói hêrôin được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng ra sử dụng nhiều lần với hình thức "Hít".

Đến khoảng 09 giờ ngày 14/9/2017 khi S đang ở nhà thì có Lò Văn H nhà ở đội 1, xã Thanh A, huyện Điện Biên đến hỏi mua ma túy. S đã bán cho Lò Văn H 01 gói hêrôin với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 01 viên hồng phiến với giá 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng). H đưa cho S 260.000 đồng (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng) gồm 07 (bảy) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) và 12 (Mười hai) tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng). S cầm lấy tiền rồi đi vào trong nhà lấy 02 (hai) viên hồng phiến ở trong gói hồng phiến mà S cất ở trong túi áo khoác ra dùng mảnh nilon màu hồng gói một viên hồng phiến lại rồi lấy gói hêrôin được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng ra dùng dao lam cắt lấy một cục

hêrôin, dùng mảnh nilon màu hồng gói lại rồi đưa gói hêrôin và gói hồng phiến đưa cho H.

S đi vào nhà cho số hêrôin còn lại ở túi nilon màu trắng ra mảnh nilon màu hồng và gói lại, S sử dụng hết viên hồng phiến mà lúc trước đã lấy ra bằng hình thức “Hút”. Còn gói hêrôin màu hồng S để trên mảnh gỗ ở góc nhà. Số tiền 260.000 đồng (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng) S đưa cho bà Lò Thị B, sinh năm; 1949, ĐKTT và chỗ ở: Đội 18, xã Thanh A, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên là bà ngoại của S, nhờ bà mua hộ 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng) hoa quả. Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) còn lại S để ở trong túi áo khoác bên phải cùng số hêrôin và hồng phiến.

Lò Văn H sau khi mua được ma túy của S thì đi bộ ra gốc cây tre giữa khu vực đội 18 xã Thanh A, huyện Điện Biên ngồi chơi, lúc đó có Quảng Văn N, sinh năm 1972, trú tại: Đội 15, xã Noong H, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên là anh trai họ của H, đến hỏi mua 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) hêrôin, N đưa cho H 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng). H cầm tiền cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi lấy gói hêrôin vừa mua được của S ra dùng tay cầu một ít hêrôin đưa cho N. N cầm lấy số hêrôin và đi đâu H không biết. H gói số hêrôin còn lại như cũ và vẫn ngồi ở đó. Một lúc sau có một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên địa chỉ) đến và hỏi mua hêrôin. Người đàn ông đó đưa cho H 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng) gồm 04 (bốn) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng). H cầm lấy tiền và cất vào túi quần bên phải đang mặc và lấy gói hêrôin mở ra dùng tay cầu một ít hêrôin và đưa cho người đàn ông đó, người đàn ông đó cầm hêrôin và đi đâu không biết. H gói số hêrôin còn lại như cũ và cất vào cặp quần đang mặc. 01 (một) viên hồng phiến được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng H cất vào túi áo ngực đang mặc rồi đi bộ ra đường thuộc đội 18, xã Thanh A thì bị tổ công tác Công an phát hiện và bắt quả tang .

Tổ công tác đã thu giữ tại túi áo ngực của H đang mặc: 01 (một) viên màu hồng được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng nghi là ma túy tổng hợp gửi giám định toàn bộ; Thu tại cặp quần H đang mặc: 01 (một) gói bột màu trắng đục được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng cùng số tiền 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng) là số tiền H bán hêrôin cho N và người đàn ông không biết tên mà có được (thu tại túi quần bên phải H đang mặc).

Hồi 15 giờ 00 phút cùng ngày tổ công tác đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của S. Qua khám xét thu giữ trong túi áo khoác S treo ở trong tủ quần áo: 01 (một) gói hêrôin được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng; 01 (một) gói được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng bên trong có 03 (ba) gói (trong đó có: 02 (hai) gói hêrôin được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng và 01 (một) gói hồng phiến (Methamphetamine) 28 (hai mươi tám) viên được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng . Tổ công tác cũng thu giữ 01 (một) con dao lam và 01 (một) mảnh gỗ S dùng để chia cắt hêrôin cùng số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 18 giờ 00 phút ngày 14/9/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Điện Biên thì 01 viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn H

có khối lượng 0,1g (Không phải một gam) gửi giám định toàn bộ, số chất bột màu trắng đục nghi là hêrôin có khối lượng 0,21g (Không phải hai mươi một gam), trích mẫu gửi giám định 0,06g (không phải không sáu gam).

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 18 giờ 20 phút ngày 14/9/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Điện Biên thì mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Bạc Cầm S có khối lượng là 5,65g (Năm phẩy sáu mươi lăm gam), trích mẫu 0,33g (không phẩy ba mươi ba gam) gửi giám định; 28 viên nén màu hồng có khối lượng là 2,65g (hai phẩy sáu mươi lăm gam), trích mẫu 0,19g (không phẩy mười chín gam) gửi giám định

Tại kết luận giám định số 761/GĐ-PC54 ngày 26/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu viên nén hồng và mẫu chất bột màu trắng đục thu giữ của Bạc Cầm S là Methamphetamine và hêrôin. Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định. Tại kết luận giám định số 759/GĐ-PC54 ngày 26/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu viên nén hồng và mẫu chất bột màu trắng đục thu giữ của Lò Văn H là Methamphetamine và hêrôin. Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định.

Bản Cáo trạng số 196/QĐ -VKS - HS ngày 27/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Bạc Cầm S về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự; Lò Văn H bị truy tố về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy, được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên luận tội các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 194, Điểm p khoản 1 điều 46 BLHS tuyên phạt bị cáo Bạc Cầm S từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. .

Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS tuyên phạt bị cáo Lò Văn H từ 24 đến 30 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS, Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo H sống cùng gia đình ông Lò Văn T và thuộc diện hộ cận nghèo, đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo H. Bị cáo S phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Luận tội, không có ý kiến gì tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và người có nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với cáo trạng truy tố cũng như vật chứng thu giữ.

Xét hành vi phạm tội: Ngày 14/9/2017 tại đội 18, xã Thanh A, huyện Điện Biên, Bạc Cầm S đã bán trái phép 0,21g (không phẩy hai mươi một gam) hêrôin và 0,1g (không phẩy một gam) Methamphetamine cho Lò Văn H thu được số tiền 260.000 đồng (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Ngoài ra S còn cất giấu trái phép 5,65g (Năm phẩy sáu mươi lăm gam) hêrôin và 2,65g (Hai phẩy sáu mươi lăm gam) Methamphetamine trong nhà với mục đích để sử dụng và bán lẻ

Lò Văn H đã có hành vi cất giấu trái phép 0,21g (Không phẩy hai mươi một gam) hêrôin và 0,1g (Không phẩy một gam) Methamphetamine trên người với mục đích để sử dụng và bán lẻ. Cùng ngày H đã bán cho Quàng Văn N 01 gói hêrôin thu được số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) nên phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng chất ma túy đã cất giấu.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Với hành vi mua ma túy để sử dụng và bán lẻ thì hành vi của các bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194/BLHS năm 1999.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Với mối nguy hại của chất ma túy đối với gia đình và toàn xã hội, Đảng, Nhà nước và nhân dân đang tích cực đấu tranh phòng và chống tội phạm về ma túy thì các bị cáo vì mục đích sử dụng của bản thân đã trực tiếp bán kiếm lời đã tiếp tay cho tệ nạn và tội phạm mua bán ma túy phát triển, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Xét tính chất mức độ phạm tội: Đối với bị cáo Bạc Cầm S: Với khối lượng ma túy bị thu giữ là 5,65g (năm phẩy sáu mươi lăm gam) hêrôin và 2,65g (Hai phẩy sáu mươi lăm gam) Methamphetamine với mục đích để sử dụng và bán lẻ. Ngoài ra S còn trực tiếp bán cho bị cáo Lò Văn H 0,21g (Không phẩy hai mươi một gam) hêrôin và 0,1g (Không phẩy một gam) Methamphetamine thu được số tiền 260.000 đồng (hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Do vậy bị cáo Bạc Cầm S phải chịu trách nhiệm về tổng khối lượng ma túy đã cất giấu và bán trái phép cho bị cáo H là 0,21g + 5,65g = 5,86g (Năm phẩy tám mươi sáu gam) hêrôin; 0,1g + 2,65g = 2,75 gam (Hai phẩy bảy mươi lăm gam) Methamphetamine. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng. Sau khi quy đổi tỷ lệ % của hai chất ma túy này của Bị cáo S so với khoản 3 Điều 194 BLHS là 22,25% dưới 100% nên bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

Bị cáo Lò Văn H với khối lượng ma túy bị thu giữ là 0,21g (Không phẩy hai mươi một gam) hêrôin và 0,1g (Không phẩy một gam) Methamphetamine trên người với mục đích để sử dụng và bán lẻ nên phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy đã cất giấu. Sau khi quy đổi tỷ lệ phần trăm của hai chất ma túy so với quy định tại khoản 2 Điều 194 BLHS là 4,7% dưới 100%. Hành vi của bị cáo là

ng nghiêm trọng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS với mức hình phạt từ 02 đến 07 năm tù.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bạc Cầm S: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Đi học đến lớp 8/12 thì thôi học ở nhà làm ruộng với gia đình. Bị cáo chưa xây dựng gia đình. Sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2015. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự không có tình tiết tăng nặng nào.

Đối với bị cáo Lò Văn H: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã Thanh A, huyện Điện Biên. Được đi học đến lớp 10/12 thì bỏ học ở nhà tham gia lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2013 xây dựng gia đình. Năm 2015 ly hôn. Bị cáo đã sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 01 năm 2016. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự không có tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn T được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS.

HĐXX sẽ cân nhắc tình tiết trên để áp dụng một mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy phần đầu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Theo khoản 5 Điều 194/BLHS quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo đều là những người nghiện nên không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo Bạc Cầm S khai nhận: Nguồn gốc số ma túy đã bán cho bị cáo Lò Văn H và số ma túy bị thu giữ do bị cáo đã mua của một người đàn ông tên H nhưng không rõ địa chỉ. Bị cáo S còn khai nhận trước đó vào ngày 12/9/2017 cũng lại mua ma túy của một người đàn ông tên H như trên và đã bán hêrôin cho nhiều người không rõ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ đối tượng tên H và quá trình bị cáo S bán ma túy cho nhiều người, HĐXX không đề cập xử lý.

Bị cáo Lò Văn H khai nhận ngoài bán hêrôin cho Quảng Văn N, H còn bán hêrôin cho một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ. Trong số tiền cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Lò Văn H 60.000 đồng có 20.000 đồng là tiền H bán ma túy cho Quảng Văn N mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước, còn 40.000 đồng không xác định được người mua ma túy của bị cáo H nên cần trả lại cho bị cáo

Số tiền 200.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo S tại phiên tòa cũng đã làm rõ là tiền Sơn bán ma túy cho Lò Văn H cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. S đã sử dụng 60.000 đồng trong số tiền bán ma túy cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền trên.

Bà Lò Thị Đ đã sử dụng số tiền 60.000 đồng do S đưa nhưng không biết là tiền do S phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với bà Đ, HĐXX không xem xét.

Bị can S đã dùng dao lam và mảnh gỗ để cắt chia ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng Quàng Văn N đã mua hêrôin của Lò Văn H và sử dụng hết số hêrôin mua được. Hành vi của Quàng Văn N không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, HĐXX không đề cập xử lý.

Vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo S: 5,65g (năm phẩy sáu mươi lăm gam) hêrôin, trích mẫu 0,33g (không phẩy ba mươi ba gam) gửi giám định không hoàn lại; 2,65g (hai phẩy sáu mươi lăm gam) Methamphetamine trích mẫu 0,19g (không phẩy mười chín gam) gửi giám định không hoàn lại cùng 01 dao lam, 01 mảnh gỗ.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu của Lò Văn H: 0,21g (Không phẩy hai mươi mốt gam) hêrôin, trích mẫu gửi giám định 0,06g (Không phẩy không sáu gam); 0,1g (Không phẩy một gam) Methamphetamine, gửi giám định toàn bộ, không hoàn mẫu sau giám định.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu của bị cáo Bạc Cầm S và 20.000 đồng thu của của bị cáo Lò Văn H. Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 60.000 đồng của bị cáo S. Trả lại cho bị cáo H số tiền 40.000 đồng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bạc Cầm S phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Gia đình bị cáo Lò Văn H thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo H có đơn xin miễn án phí, HĐXX miễn án phí cho bị cáo Lò Văn H.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bạc Cầm S, Lò Văn H đều phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 194 BLHS; Điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS: Xử phạt bị cáo Bạc Cầm S 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 14/9/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS: Xử phạt bị cáo Lò Văn H 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 14/9/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo Bạc Cầm S: 5,65g (Năm phẩy sáu mươi lăm gam) êrôin, trích mẫu 0,33g (không phẩy ba mươi ba gam) gửi giám định không hoàn lại; 2,65g (Hai phẩy sáu mươi lăm gam) Methamphetamine trích mẫu 0,19g (Không phẩy mười chín gam) gửi giám định không hoàn lại cùng 01 con dao lam, 01 mảnh gỗ

Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo Lò Văn H: 0,21g (Không phẩy hai mươi một gam) êrôin, trích mẫu gửi giám định 0,06g (không phẩy không sáu gam); 0,1g (không phẩy một gam) Methamphetamine, gửi giám định toàn bộ, không hoàn mẫu sau giám định.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Bạc Cầm S bán ma túy cho bị cáo Lò Văn H mà có và 20.000 đồng thu của bị cáo Lò Văn H do bán ma túy cho Quàng Văn N mà có. Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 60.000 đồng của bị cáo Bạc Cầm S. Trả lại cho bị cáo Lò Văn H số tiền 40.000 đồng.

(Toàn bộ vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên hồi 14 giờ 30 phút ngày 30 tháng 10 năm 2017)

3. Án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bạc Cầm S phải chịu 200.000 đồng án phí HSST, miễn án phí HSST cho bị cáo Lò Văn H.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 21/11/2017./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ Công an HDB;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Các bị cáo, THA Hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Đình Hà